

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG GÓI HÀNG HÓA

“Quảng cáo Google Display Networks”

Tổng công ty Hàng Không Việt Nam – CTCP triển khai mua sắm gói hàng hóa: “Quảng cáo Google Display Networks” trong tháng 11/2017 như sau:

Stt	Tên gói hàng hóa	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Hình thức đảm bảo chào giá
1	Quảng cáo Google Display Networks	Chào giá	Không có

Kế hoạch phát hành Hồ sơ yêu cầu của các gói hàng hóa: từ 22/11/2017 đến 10h00 ngày 29/11/2017.

Hồ sơ yêu cầu được gửi tới các đối tác, nhà cung cấp bằng hình thức giao nhận trực tiếp hoặc gửi qua email, fax...

Để biết thêm thông tin chi tiết, các đối tác, nhà cung cấp có quan tâm đến việc tham gia chào hàng nói trên xin liên hệ với Tổng công ty Hàng Không Việt Nam – CTCP theo địa chỉ:

Phòng Thương mại điện tử, Ban Tiếp
thị và Bán sản phẩm

Tổng công ty Hàng Không Việt Nam - CTCP
Số 200- phố Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội.

Tel: (84-4)38732 732 ext 2933

Email: dongnd@vietnamairlines.com

1. YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA/DỊCH VỤ

1.1 Nội dung, danh mục hàng hóa/dịch vụ, số lượng kế hoạch:

Thị trường	Thời gian quảng cáo	Số lượng click mua kế hoạch
Thái Lan	5 tháng	102.270
Malaysia	5 tháng	68.850
Singapore	5 tháng	82.230
Hồng Kông	5 tháng	21.810
Lào	5 tháng	5.550
Campuchia	5 tháng	12.450
Nhật Bản	5 tháng	81.750
Hàn Quốc	5 tháng	22.560
Trung Quốc	5 tháng	87.240
Pháp	5 tháng	34.110
Đức	5 tháng	37.560
Đài Loan	5 tháng	21.810

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa/dịch vụ: theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (còn hiệu lực).

2.2 Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam– CTCP.

2.3 Có bản cam kết không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1 Giá chào là giá do nhà cung ứng dịch vụ nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ chào giá. Giá chào được chào bằng đồng tiền Việt Nam đồng.

3.2 Trường hợp nhà cung ứng dịch vụ có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà cung ứng dịch vụ phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng

giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

3.3 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Có bản sao có công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh	Có cung cấp	Có	Không có
2	Bản sao báo cáo tài chính 2 năm gần nhất	Có cung cấp	Có	Không có
3	Có bản cam kết không có tranh chấp với TCTHK và điều kiện không bị cấm tham gia đấu thầu	Có cung cấp	Có	Không có
4	Có bản sao hệ thống chứng chỉ chuyên môn của Google liên quan đến dịch vụ quảng cáo Google Display Networks	Có cung cấp	Có	Không có
5	Có bản sao chứng nhận Google Certified partner/ Google Premier SMB partner	Có cung cấp	Có	Không có
6	Bản sao các hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo Google Display Networks do nhà cung ứng thực hiện trong 02 (hai) năm gần nhất trong đó: - Có tối thiểu 50% số lượng thị trường VNA yêu cầu quảng cáo; - Có tối thiểu một hợp đồng có giá trị từ 3 tỷ đồng. - Có hợp đồng quảng cáo cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không và du lịch.	Có cung cấp	Có	Không có
7	Có bản kê các hợp đồng nêu tại mục 6.	Có cung cấp	Có	Không có
8	Có bản giới thiệu nhân sự thực hiện chiến dịch cho VNA theo các tiêu chí sau: số lượng, năm kinh nghiệm, chứng chỉ cá nhân đạt được.	Có cung cấp	Có	Không có
	KẾT LUẬN		Đáp ứng tất cả các nội dung trên	Không đáp ứng một hoặc nhiều nội dung nêu trên

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu của VNA	Đánh giá	
			Đạt	Không Đạt
1	Ngôn ngữ quảng cáo: Thái Lan: tiếng Anh Malaysia: tiếng Anh Singapore: tiếng Anh Hong Kông: tiếng Anh, tiếng Trung Lào: tiếng Anh Campuchia: tiếng Anh Nhật Bản: tiếng Nhật Hàn Quốc: tiếng Hàn Trung Quốc: tiếng Trung Pháp: tiếng Anh, tiếng Pháp Đức: tiếng Anh, tiếng Đức Đài Loan: tiếng Anh, tiếng Trung	Có bản cam kết quảng cáo theo đúng ngôn ngữ	Có	Không có
2	Bản cam kết sẽ sử dụng ảnh quảng cáo có bản quyền	Có bản cam kết	Có	Không có
3	Bản cam kết mỗi thị trường sẽ tạo 01 account quảng cáo (12 thị trường sẽ có 12 account) và 12 account này sẽ được gộp chung vào 1 MCC dành riêng cho chiến dịch quảng cáo của bên mời chào giá.	Có bản cam kết	Có	Không có
4	Bản cam kết sẽ bàn giao toàn bộ MCC và account quảng cáo cho bên mời chào giá sau khi kết thúc hợp đồng (trong trường hợp Nhà cung cấp trúng gói chào giá).	Có bản cam kết	Có	Không có
5	Bên mời chào giá sẽ thanh toán trả sau định kỳ, tối đa 70% giá trị dịch vụ đã hoàn thành trong kỳ, 30% còn lại sẽ được thanh toán khi hai bên nghiệm thu, thanh toán hợp đồng.	Có bản cam kết đáp ứng yêu cầu về điều kiện thanh toán	Có	Không có
	KẾT LUẬN		Đáp ứng tất cả các nội dung trên	Không đáp ứng một hoặc nhiều nội dung nêu trên

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

- a. Hồ sơ đề xuất (HSDX) cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung ứng liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.
- b. HSDX do nhà cung ứng dịch vụ chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của nhà cung ứng dịch vụ;
 - + Bản sao có công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh;
 - + Bản sao báo cáo tài chính 02 năm gần nhất.
 - + Bản sao hệ thống chứng chỉ chuyên môn của Google liên quan đến dịch vụ quảng cáo Google Display Networks;
 - + Bản sao chứng nhận Google Certified partner/ Google Premier SMB partner;
 - + Bản sao các hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo Google Display Networks do nhà cung ứng thực hiện trong 02 (hai) năm gần nhất;
 - + Bản kê hợp đồng tương tự do nhà cung ứng thực hiện;
 - + Bản giới thiệu nhân sự thực hiện chiến dịch quảng cáo.
 - Đơn chào giá: Mẫu số 1.
 - Giấy ủy quyền: Mẫu số 2.
 - Biểu giá chào: Mẫu số 3.
 - Bảng kê các hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo Google Display Networks: Mẫu số 4.

Số lượng HSDX phải nộp: 01 (một) bản gốc.

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

5.1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

- a. HSDX do nhà cung ứng dịch vụ chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ ký và đóng dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu.
- b. HSDX của nhà cung ứng dịch vụ phải được đựng trong túi niêm phong. Nhà cung ứng dịch vụ nộp HSDX đến bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 10 giờ 00 (giờ Việt Nam), ngày 29 tháng 11 năm 2017. HSDX của nhà cung ứng dịch vụ gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
- c. HSDX phải được gửi đến địa chỉ sau:

Ban Tiếp thị và bán sản phẩm

Tổng công ty hàng không Việt Nam-CTCP

Số 200 Nguyễn Sơn – Quận Long Biên – Tp. Hà Nội – Việt Nam.

Người liên hệ: Ông Nguyễn Đăng Đông

Tel: (+84) 4 38732732 - Ext 2933

Fax: (84) 4 38273773

Email: dongnd@vietnamairlines.com

5.2. Làm rõ HSDX

- a. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung ứng dịch vụ làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.
- b. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời chào giá và nhà cung ứng dịch vụ có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà cung ứng dịch vụ đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà cung ứng dịch vụ phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà cung ứng dịch vụ. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà cung ứng dịch vụ có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời chào giá thì bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.1.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

- a. Kiểm tra tư cách nhà cung cấp, bao gồm:
 - Tư cách hợp lệ của nhà cung ứng theo quy định tại Điều 4.1;
 - Thời gian nộp hồ sơ đề xuất;
 - Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào giá, biểu giá chào, thư uỷ quyền (nếu có);
 - Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Điều 5.1.2.
 - b. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm nhà cung cấp
- Hồ sơ chỉ được đánh giá là Đạt nếu Đạt tất cả các yêu cầu đưa ra tại Điều 4.1.
- c. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ:

Bên mời chào giá tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật các HSDX đã vượt qua bước đánh giá sơ bộ trên cơ sở các yêu cầu của HSDX được nêu tại Điều 4.2. Việc đánh giá các yêu cầu kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt” được nêu tại Điều 4.2. Hồ sơ chỉ được đánh giá là đạt nếu đạt tất cả các yêu cầu về kỹ thuật.

d. Đánh giá theo giá chào:

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa/dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục 5.8).

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung ứng dịch vụ được đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ chính;
- Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
- Có giá chào thấp nhất và không vượt quá giá trị kế hoạch của gói chào giá được phê duyệt. Trong trường hợp có nhiều nhà cung cấp có giá chào bằng nhau, nhà cung cấp nào đáp ứng tốt nhất các yêu cầu hồ sơ, yêu cầu kỹ thuật sẽ được chọn.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào giá bằng văn bản cho tất cả các nhà cung ứng dịch vụ tham gia nộp HSDX sau khi có văn bản phê duyệt kết quả chào giá. Đối với nhà cung ứng dịch vụ trúng chào giá bên mời chào giá sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà cung ứng dịch vụ trúng chào giá để ký kết hợp đồng.

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp nhà cung ứng dịch vụ có các hành vi vi phạm pháp luật về tham gia chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý sẽ bị xử lý căn cứ theo các VB pháp luật liên quan.

5.8. Các biểu mẫu

- Đơn chào giá.
- Giấy ủy quyền.
- Biểu giá chào.
- Bảng kê các hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo Google Display Networks

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam

(sau đây gọi là bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên Công ty*], cam kết thực hiện gói chào giá _____ [*Ghi tên gói chào giá*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào giá với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian 90 ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung ứng dịch vụ trúng giá phải trình bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà cung ứng dịch vụ bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà nhà cung ứng*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà nhà cung ứng*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ [*Ghi tên gói dịch vụ*] do ____ [*Ghi tên bên mời chào giá*] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời chào giá nếu trúng giá.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà nhà cung ứng*]. ____ [*Ghi tên nhà nhà cung ứng*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
cung ứng, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung ứng để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung ứng thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung ứng hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

Mẫu số 03

BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Thị trường quảng cáo	Ngôn ngữ quảng cáo	Thời gian quảng cáo	Số lượng mua (Click)	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) X (6)
1	Thái Lan	Tiếng Anh	5 tháng	102.270		
2	Malaysia	Tiếng Anh	5 tháng	68.850		
3	Singapore	Tiếng Anh	5 tháng	82.230		
4	Hồng Kông	Tiếng Anh, tiếng Trung	5 tháng	21.810		
5	Lào	Tiếng Anh	5 tháng	5.550		
6	Campuchia	Tiếng Anh	5 tháng	12.450		
7	Nhật Bản	Tiếng Nhật	5 tháng	81.750		
8	Hàn Quốc	Tiếng Hàn	5 tháng	22.560		
9	Trung Quốc	Tiếng Trung	5 tháng	87.240		
10	Pháp	Tiếng Anh, tiếng Pháp	5 tháng	34.110		
11	Đức	Tiếng Anh, tiếng Đức	5 tháng	37.560		
12	Đài Loan	Tiếng Anh, tiếng Trung	5 tháng	21.810		
Tổng cộng						

Giá chào đã bao gồm VAT và tất cả các loại thuế, phí phát sinh khác.

1. Báo giá trọn gói, bao gồm:

- Phí tư vấn, thiết kế banner quảng cáo.
- Phí dịch nội dung quảng cáo ra ngôn ngữ địa phương.
- Phí chạy quảng cáo Google Display Networks tại các thị trường trên.
- Phí mở tài khoản theo dõi kết quả quảng cáo.
- VAT và tất cả các loại thuế, phí phát sinh khác (nếu có).
- Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch quảng cáo (gồm bản chụp màn hình).

2. Phương thức thanh toán:

- Yêu cầu nhà cung ứng chỉ rõ:
 - + Hình thức thanh toán (*Ghi rõ hình thức thanh toán: chuyển khoản hay tiền mặt; ...*).
 - + VNA sẽ thanh toán trả sau (*Yêu cầu nhà cung ứng chỉ rõ thời hạn thanh toán*). Trường hợp nhà cung ứng yêu cầu tạm ứng trước, hồ sơ đề xuất của nhà cung ứng sẽ bị loại.

Đại diện hợp pháp của nhà cung ứng dịch vụ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG ỨNG THỰC HIỆN

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung ứng: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung ứng]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên khách hàng	[Ghi tên khách hàng]
Thời gian bắt đầu quảng cáo	[Ghi năm]
Thời gian kết thúc quảng cáo	[Ghi năm]
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của khách hàng] [Ghi số điện thoại, số fax địa chỉ e-mail của khách hàng]
Giá trị hợp đồng	[Ghi giá trị theo hợp đồng]

Đại diện hợp pháp của nhà cung ứng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]